

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 132/NQ-CP

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;

Căn cứ Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. / -

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). 205

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Xuân Phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ**

**Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;**

**Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ)**

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 26-NQ/TW) đã đề ra mục tiêu tổng quát: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm sự chuyên tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đủ sức lãnh đạo đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”.

Căn cứ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 26-NQ/TW và Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 10-KH/TW), Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW và Kế hoạch số 10-KH/TW, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cấp, các ngành và toàn thể xã hội trong việc đổi mới công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

3. Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 26-NQ/TW và những việc cần phải làm ngay theo Kế hoạch số 10-KH/TW.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền**

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là cấp tỉnh) phối hợp chặt chẽ với tổ chức đảng và cấp ủy cùng cấp tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 26-NQ/TW và Kế hoạch số 10-KH/TW trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý, hoàn thành trong quý IV năm 2018.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, cơ quan, địa phương, cơ quan truyền thông, báo chí làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp và nhân dân để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đặc biệt chú trọng tới việc tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ, trong đó tập trung vào nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hoá của dân tộc.

2. Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác cán bộ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị và phù hợp với thực tế

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

Rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, bảo đảm thể chế hóa đúng nguyên tắc: Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ; quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, bảo đảm liên thông trong công tác cán bộ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, hoàn thành trong quý IV năm 2018.

Việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật cần chú trọng tới sự đồng bộ, thống nhất, đẩy mạnh phân công, phân cấp gắn với giao quyền, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, có cơ chế kiểm soát quyền lực, xử lý nghiêm sai phạm.

b) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội bổ sung Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 và năm 2019, trong đó:

- Đối với các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã rõ về phạm vi, nội dung sửa đổi, bổ sung, bảo đảm yêu cầu về hồ sơ thì khẩn trương báo cáo Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018, 2019 để kịp trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10 năm 2018). Việc bổ sung Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2019 cần tính đến số lượng các luật do cùng một cơ quan chủ trì, phù hợp về tiến độ, thời gian, bảo đảm chất lượng của các luật trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua; đối với các Luật có nội dung, tính chất tương đồng (như Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức; Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương...) thì sử dụng hình thức một luật sửa nhiều luật.

- Đối với các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội cần được tiếp tục tổng kết, nghiên cứu thì đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các năm tiếp theo.

c) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan:

- Rà soát, báo cáo Chính phủ nội dung sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức và các luật, nghị quyết có liên quan đến tổ chức bộ máy và công tác cán bộ để trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến, thông qua trong năm 2018, 2019, trong đó chú trọng tới các quy định về: thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ, đặc biệt là công tác quản lý cán bộ; kiểm soát quyền lực; kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, trong đó chú trọng xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu; chuẩn hoá, đồng bộ các quy định, quy chế, quy trình về tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đánh giá cán bộ, công chức; làm rõ nguyên tắc, cơ chế liên thông trong công tác cán bộ nhằm bảo đảm sự liên thông trong hệ thống chính trị, nhất là liên thông giữa hệ thống các cơ quan đảng và chính quyền, giữa đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên, giữa nguồn nhân lực ở khu vực công với nguồn nhân lực ở khu vực tư; xác định vị trí việc làm gắn với chức danh, chức vụ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tiến tới bỏ chế độ “công chức suốt đời”; hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm, nhất là đối

với các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững; các nội dung về thi đua, khen thưởng bảo đảm đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, khắc phục tình trạng chia tỷ lệ, cào bằng.

- Trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW và các quy định mới của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, phù hợp với tinh thần và nội dung sửa đổi các luật có liên quan, cụ thể như sau:

+ Nghị định quy định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động và luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, hoàn thành trong quý IV năm 2018.

+ Nghị định quy định việc áp dụng một số điều của Luật cán bộ, công chức đối với cán bộ, hoàn thành trong quý IV năm 2018.

+ Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước, hoàn thành trong quý IV năm 2018.

+ Nghị định quy định về đánh giá và phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức, hoàn thành trong quý I năm 2019.

+ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức và thực hiện chế độ hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, hoàn thành trong quý III năm 2018.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác có liên quan, cụ thể là:

+ Sơ kết việc thực hiện Đề án thí điểm bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị thông qua thi tuyển cạnh tranh, công khai, minh bạch, dân chủ, hoàn thành trong quý I năm 2019.

+ Rà soát, hoàn thiện chính sách về tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, hoàn thành trong quý II năm 2019.

+ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp, hoàn thành trong quý IV năm 2018.

+ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ Đề án thực hiện thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức. Trên cơ sở kết quả kiểm định đầu vào, các địa phương, cơ quan, đơn vị lựa chọn, tuyển dụng theo yêu cầu, nhiệm vụ; đồng thời từng bước phân cấp kiểm định theo lĩnh vực đặc thù và theo vùng, khu vực khi đủ điều kiện; hoàn thành trong quý I năm 2019.

3. Xây dựng Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài theo hướng không phân biệt đảng viên hay người ngoài Đảng, người Việt Nam ở trong nước hay ở nước ngoài; quy định khung cơ chế chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững, hoàn thành trong quý II năm 2019; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ các cấp, trong đó chú trọng phân biệt từng đối tượng theo quy hoạch, tiêu chuẩn, gắn với mục tiêu cụ thể đã đề ra trong Nghị quyết số 26-NQ/TW, hoàn thành trong quý II năm 2019.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng các đề án để triển khai thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài và để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan:

- Xây dựng Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân tài và cơ chế phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ từ học sinh, sinh viên, đặc biệt chú trọng tới đội ngũ sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở trong nước và nước ngoài để tạo nguồn cán bộ lâu dài, hoàn thành trong quý I năm 2019.

- Xây dựng và triển khai Chương trình học song ngữ trong các cấp học phổ thông, hoàn thành trong quý I năm 2019, triển khai từ năm học 2019 - 2020.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan:

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện chính sách đã được ban hành; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành chính sách mới nhằm phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao, tâm huyết, trung thực, tận tụy, ngang tầm khu vực và thế giới, hoàn thành trong quý IV năm 2018.

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, trong đó tập trung trọng dụng, ưu đãi để xây dựng và phát triển đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học trẻ tài năng trên các lĩnh vực, hoàn thành trong quý I năm 2019.

- Sơ kết việc thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thành trong quý IV năm 2019.

đ) Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tổng kết thi hành, sửa đổi Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, hoàn thành trong quý IV năm 2018.

e) Bộ Quốc phòng và Bộ Công an theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án về xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tình hình mới, hoàn thành trong quý II năm 2019.

g) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan xây dựng Đề án bảo vệ chính trị nội bộ trên không gian mạng, nhất là bảo vệ cán bộ cấp chiến lược, hoàn thành trong quý II năm 2019.

h) Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành quy định về đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, tạo nguồn và phát huy đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp để thực hiện được mục tiêu cụ thể đã đề ra trong Nghị quyết số 26-NQ/TW, hoàn thành trong quý IV năm 2018.

i) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm bảo đảm nguồn lực để xây dựng, thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài và các Chương trình, Đề án nêu trên.

#### 4. Về chính sách nhà ở đối với cán bộ

- Bộ Xây dựng chủ trì rà soát, báo cáo Chính phủ nội dung sửa đổi, bổ sung Luật nhà ở theo hướng: Nhà nước thống nhất ban hành cơ chế, chính sách; địa phương quy hoạch đất ở, nhà ở để cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mua, thuê, thuê mua; trình Quốc hội xem xét, quyết định (thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019).

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động thực hiện quy hoạch đất ở, nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân trong giai đoạn trước mắt và lâu dài (thực hiện từ năm 2019).

5. Tăng cường công tác quản lý cán bộ; kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; chống chạy chức, chạy quyền

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên sau đây:

- Rà soát đội ngũ cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý để xác định các đối tượng trong từng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đáp ứng được các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, uy tín, khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, phù hợp về độ tuổi, tỉ lệ nữ và dân tộc thiểu số, có tính đến kế thừa và chuyển tiếp trong từng giai đoạn cụ thể;

- Tập trung siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiên quyết xoá bỏ tệ chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong cán bộ, đảng viên, đồng thời chú trọng tạo lập môi trường làm việc dân chủ, cạnh tranh, bình đẳng, tạo mọi điều kiện để phát huy trí tuệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, hoàn thiện cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung;

- Xây dựng kế hoạch phát triển cán bộ ở từng cấp trên cơ sở gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh; đẩy mạnh thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị để rèn luyện qua thực tiễn ở các lĩnh vực, địa bàn khác nhau tạo sự liên thông trong công tác cán bộ; xác định rõ trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, đặc biệt là của người đứng đầu trong việc tiến cử người có đức, có tài để đào tạo, bồi dưỡng, tiến cử người thay thế mình; hoàn thiện cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển vào vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp, nhất là cán bộ trẻ;

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, chủ động xây dựng các tiêu chí cụ thể để đánh giá cán bộ theo từng vị trí việc làm trên cơ sở lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương. Kết quả đánh giá cá nhân gắn với kết quả đánh giá tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng Quy chế thực hiện phân công, phân cấp gắn với trách nhiệm cụ thể trong nội bộ từng đơn vị;

- Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nắm chắc lịch sử chính trị và tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay của cán bộ. Quy định rõ trong các văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản của cấp ủy chủ trương không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị;

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất; theo chuyên đề, chuyên ngành; của cấp trên đối với cấp dưới; cấp dưới giám sát cấp trên. Coi trọng cảnh báo, phòng ngừa và xử lý sai phạm;

- Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng quyền lực để thực hiện những hành vi sai trái trong công tác cán bộ hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền. Huỷ bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về công tác cán bộ, đồng thời xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm, không có "vùng cấm".

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trong quý IV năm 2018, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, Kế hoạch số 10-KH/TW và Nghị quyết này của Chính phủ, gắn với việc thực hiện Nghị quyết về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

2. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và đề xuất Chính phủ báo cáo Quốc hội bổ sung Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018, 2019 và các năm tiếp theo, trong đó lưu ý tiến độ các Luật sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức, Luật thi đua, khen thưởng để thực hiện đúng kết luận tại Nghị quyết số 26-NQ/TW, Kế hoạch số 10-KH/TW.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch thực hiện của bộ, cơ quan, địa phương mình; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Nội vụ trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

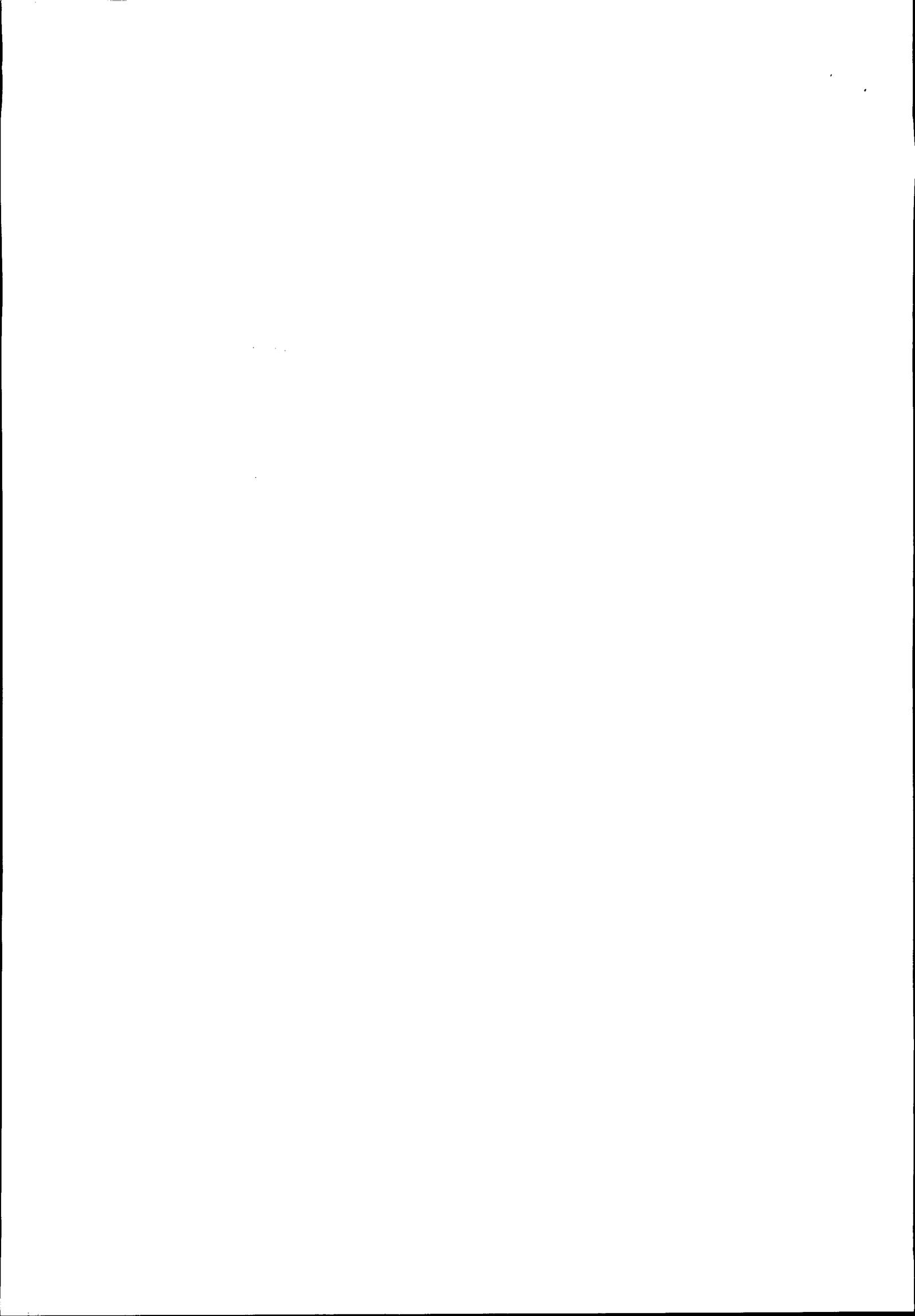
4. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ vào ngày 31 tháng 12 hàng năm báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban

Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung thuộc Chương trình hành động, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./-



Nguyễn Xuân Phúc





**Phụ lục**  
**DANH MỤC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ**  
(Ban hành kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 132/NQ-CP  
ngày 14 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ)

| STT | Tên Đề án, nhiệm vụ  | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp      | Cấp trình | Sản phẩm   | Thời gian hoàn thành |
|-----|--|-----------------|-----------------------|-----------|------------|----------------------|
| 1   | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức   | Bộ Nội vụ       | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | Dự án Luật | Năm 2018 - 2019      |
| 2   | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng  | Bộ Nội vụ       | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | Dự án Luật | Năm 2018 - 2019      |
| 3   | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương  | Bộ Nội vụ       | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | Dự án Luật | Năm 2018 - 2019      |
| 4   | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhà ở   | Bộ Xây dựng     | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | Dự án Luật | Năm 2018 - 2019      |
| 5   | Nghị định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động và luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý | Bộ Nội vụ       | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | Nghị định  | Quý IV/2018          |
| 6   | Nghị định quy định việc áp dụng một số điều của Luật cán bộ, công chức đối với cán bộ  | Bộ Nội vụ       | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | Nghị định  | Quý IV/2018          |
| 7   | Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước  | Bộ Nội vụ       | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | Nghị định  | Quý IV/2018          |
| 8   | Nghị định quy định về đánh giá và phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức   | Bộ Nội vụ       | Bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | Nghị định  | Quý I/2019           |

| STT | Tên Đề án, nhiệm vụ   | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp                                    | Cấp trình           | Sản phẩm  | Thời gian hoàn thành |
|-----|---|-----------------|---|---------------------|-----------|----------------------|
| 9   | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập | Bộ Nội vụ       | Bộ, ngành, địa phương                               | Chính phủ           | Nghị định | Quý III/2018         |
| 10  | Sơ kết việc thực hiện Đề án thí điểm bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị thông qua thi tuyển cạnh tranh, công khai, minh bạch, dân chủ.  | Bộ Nội vụ       | Bộ, ngành, địa phương                               | Thủ tướng Chính phủ | Báo cáo   | Quý I/2019           |
| 11  | Hoàn thiện chính sách về tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp  | Bộ Nội vụ       | Bộ, ngành, địa phương                               | Chính phủ           | Nghị định | Quý II/2019          |
| 12  | Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp   | Bộ Nội vụ       | Ban Tổ chức Trung ương và các Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | Đề án     | Quý IV/2018          |
| 13  | Đề án thực hiện thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức  | Bộ Nội vụ       | Bộ, ngành, địa phương                               | Thủ tướng Chính phủ | Đề án     | Quý I/2019           |
| 14  | Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài  | Bộ Nội vụ       | Ban Tổ chức Trung ương và các Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | Đề án     | Quý II/2019          |
| 15  | Đề án về chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ các cấp  | Bộ Nội vụ       | Bộ Giáo dục và Đào tạo                              | Thủ tướng Chính phủ | Đề án     | Quý II/2019          |
| 16  | Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân tài và   | Bộ Giáo dục và  | Bộ, ngành,  | Thủ tướng           | Đề án     | Quý I/2019           |

| STT | Tên Đề án, nhiệm vụ  | Cơ quan chủ trì          | Cơ quan phối hợp                                    | Cấp trình           | Sản phẩm  | Thời gian hoàn thành                            |
|-----|--|--------------------------|---|---------------------|-----------|---|
|     | cơ chế phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ từ học sinh, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở trong nước và nước ngoài để tạo nguồn cán bộ lâu dài  | Đào tạo                  | địa phương  | Chính phủ           |           |   |
| 17  | Đề án về chương trình học song ngữ trong các cấp học phổ thông   | Bộ Giáo dục và Đào tạo   | Bộ, ngành, địa phương                               | Chính phủ           | Đề án     | Quý I/2019<br>(triển khai từ năm học 2019-2020) |
| 18  | Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành chính sách mới nhằm phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao, tâm huyết, trung thực, tận tụy, ngang tầm khu vực và thế giới                           | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ, ngành, địa phương                               | Thủ tướng Chính phủ | Báo cáo   | Quý IV/2018                                     |
| 19  | Nghị định sửa đổi, bổ sung nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ  | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ, ngành, địa phương                               | Chính phủ           | Nghị định | Quý I/2019                                      |
| 20  | Sơ kết việc thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ, ngành, địa phương                               | Thủ tướng Chính phủ | Báo cáo   | Quý IV/2019                                     |
| 21  | Tổng kết thi hành, sửa đổi Nghị định 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam   | Bộ Ngoại giao            | Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | Báo cáo   | Quý IV/2018                                     |

| STT | Tên Đề án, nhiệm vụ   | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp      | Cấp trình           | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành |
|-----|---|-----------------|-----------------------|---------------------|----------|----------------------|
|     | ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.  |                 |                       |                     |          |                      |
| 22  | Đề án xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tình hình mới. | Bộ Quốc phòng   | Cơ quan liên quan     | Thủ tướng Chính phủ | Đề án    | Quý II/2019          |
| 23  | Đề án xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tình hình mới.  | Bộ Công an      | Cơ quan liên quan     | Thủ tướng Chính phủ | Đề án    | Quý II/2019          |
| 24  | Đề án bảo vệ chính trị nội bộ trên không gian mạng, nhất là bảo vệ cán bộ cấp chiến lược  | Bộ Công an      | Cơ quan liên quan     | Thủ tướng Chính phủ | Đề án    | Quý II/2019          |
| 25  | Đề án đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, tạo nguồn và phát huy đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số  | Ủy ban Dân tộc  | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | Đề án    | Quý IV/2018          |
| 26  | Đề án đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ cho người dân tộc thiểu số bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2018 - 2025  | Ủy ban Dân tộc  | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | Đề án    | Quý IV/2018          |
| 27  | Đề án đào tạo cán bộ xã cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số  | Ủy ban Dân tộc  | Bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | Đề án    | Quý IV/2018          |